UBND XÃ NAM NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM NINH

Số: 42/QĐ-THNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai bổ sung dự toán chi NSNN năm 2026

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND xã Nam Ninh về việc điều chỉnh phân bổ, giao dự toán chi ngân sách xã năm 2026 cho các đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương và một số chế độ chính sách;

Xét đề nghị của tổ tài vụ trường Tiểu học Nam Ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai về việc dự toán điều chỉnh phân bổ giao dự toán chi NSNN năm 2026 để thực hiện cải cách tiền lương và một số chế độ chính sách của trường Tiểu học Nam Ninh.

(Theo biểu 74 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cổng TTĐT
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

U.B.N.D XÃ NAM NINH T. NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM NINH

HIỆU TRƯỞNG
NGÔ HỒNG MỸ

Scanned with CamScanner

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM NINH **Mẫu biểu số 74**

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-THNN ngày 02/11/2026 của trường Tiểu học Nam Ninh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp.....***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2	Phí	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	1418,171
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	1418,171
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	1418,171
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1318,171
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	100
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

Scanned with CamScanner

4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	

Nam Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

U.B.N.D XÃ NAM NINH T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM NINH

HIỆU TRƯỞNG

NGÔ HỒNG MỸ

Scanned with CamScanner

UBND XÃ NAM NINH
Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Nam Ninh

Mã số ĐVSDNS: 1079938

Mã KBNN nơi giao dịch: 1323

(Theo Quyết định số: 2096 /QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND xã Nam Ninh)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng số
I	**TỔNG SỐ THU, CHI NỘP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ**	
II	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**1.418.171.000**
1	**Quản lý hành chính**	0
2	***Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số***	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	1.418.171.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (070-072); Nguồn 13	1.318.171.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (070-072); Nguồn 15	100.000.000
3.4	Quỹ tiền thưởng (070-072); Nguồn 18	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi các hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục, thể thao**	
11	**Chi an ninh trật tự, an toàn xã hội**	
12	**Chi quốc phòng**	

Ghi chú: Bổ sung dự toán chi NSNN 1.418.171.000 đồng; để thực hiện cải cách tiền lương và một số chế độ chính sách theo quyết định số 2096 /QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND xã Nam Ninh; Trong đó: Nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, các loại phụ cấp theo lương là: 1.295.705.000 đồng; KP tăng thêm chi trả phụ cấp ưu đãi giáo viên (hợp đồng lao động) theo Nghị định 182/2026/NĐ-CP là: 16.148.000 đồng; KP thực hiện mức lương cơ sở và tiền thương cho hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao là: 6.318.000 đồng; Phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP là: 100.000.000 đồng;

Scanned with CamScanner